

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG**  
(Từ ngày 01 đến 31/5/2024)

**1.1. Miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi trên 100mm: Mù Cang Chải (Yên Bái) 149mm, Bắc Quang (Hà Giang) 142mm.
- Trên sông Thao, lưu lượng dòng chảy tại Yên Bái giảm so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 65%. Trên sông Lô, lưu lượng dòng chảy tại Tuyên Quang giảm so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 52%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Thao, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 69%. - Trên sông Lô, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ là 50%.

**1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-80mm, có nơi trên 100mm: Bắc Giang 138mm.
- Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động điều tiết theo thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy lớn hơn với TBNN cùng kỳ 98% - Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy thấp hơn 36% và trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn 72% so với TBNN. - Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy tháng 4 trên sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và ở mức thấp. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 16%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: 140-240mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết

thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 60%.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy và trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng ở mức thấp hơn so với TBNN lần lượt là 14% và 21%.
- Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tháng 5 dự báo có xu thế tăng hơn so với tháng 4 và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 23%.

### 1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hoá và Bắc Nghệ An phổ biến 20-60mm, riêng khu vực Nam Nghệ An-Hà Tĩnh phổ biến dưới 15mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 14%, sông Cả tại Yên Thượng xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 19%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức thấp hơn khoảng 67%
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 80-150mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 5, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng nhẹ so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 25%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 30%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 20%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 47%.

### 1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: TLM phổ biến 20-40 mm, có nơi cao hơn như A Lưới (Thừa Thiên Huế) 99mm, Trà My (Quảng Nam) 78mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 159%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 18%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 25%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến dưới 15mm, riêng Huế phổ biến từ 20-30mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi. Lưu lượng dòng chảy giảm hơn so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 89%, sông Thu Bồn thấp hơn 35%, sông Trà Khúc ở mức xấp xỉ TBNN.

### 1.5. Nam Trung Bộ

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 4% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 71%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 11%, sông Lũy (Bình Thuận) cao hơn 30%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 79%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Tổng lượng mưa: Phổ biến trên toàn khu vực có mưa từ 30-70mm, riêng Bình Thuận có nơi trên 100mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động, giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 82% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 39% so với TBNN.

### 1.6. Tây Nguyên

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến <20mm, có nơi không mưa. Riêng Đắk Nông và Lâm Đồng có lượng mưa phổ biến từ 30 đến 70mm có nơi cao hơn như Đà Lạt 142mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông ở phía Bắc khu vực phổ biến giảm so với tháng trước; các sông phía Nam ở mức xấp xỉ và tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBlá tại Kon Tum cao hơn TBNN cùng kỳ 52%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 20%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 130-230mm, phía Nam có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 58%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn thấp hơn 29%.

### 1.7. Nam Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: hầu như không mưa, vài nơi có lượng mưa <5mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và thấp hơn TBNN

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 140-240mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/5/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm***Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 31/5/2024*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo trong 1 tháng qua (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>	<b>Dự báo trong 1 tháng tới (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>
Đà	Hồ Hòa Bình	38,0	-57,3	160-230	<5-15%
Thao	Yên Bái	50,0	-53,7	150-200	<5-15%
Lô	Tuyên Quang	68,0	-38,7	110-210	<5-15%
Hồng	Hà Nội	47,0	-41,3	110-180	<5-15%
Cầu	Gia Bảy	42,0	-53,3	190-280	<5-15%
Lục Nam	Chũ	88,0	6,0	130-200	<5-15%
Mã	Cẩm Thủy	61,0	-33,7	150-240	<5-15%
Cả	Yên Thượng	5,0	-92,9	100-170	<10-30%
La	Hòa Duyệt	9,0	-90,0	90-180	<20-40%
Tả Trạch	Thượng Nhật	23,0	-79,3	80-170	<20-40%
Thu Bồn	Nông Sơn	16,0	-85,7	160-230	<20-40%
Trà Khúc	Sơn Giang	3,0	-96,5	110-170	<20-40%
Ba	Củng Sơn	0,0	-100,0	40-90	<20-40%
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	0,0	-100,0	30-70	<20-40%
ĐăkBlá	KonTum	2,0	-98,1	140-210	<20-40%
Srêpôk	Giang Sơn	0,0	-100,0	150-220	<20-40%
Tiền	Tân Châu	0,0	-100,0	80-130	<15-30%
Hậu	Châu Đốc	0,0	-100,0	80-130	<15-30%

Bảng 1.2. Bảng số liệu nguồn nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	2563	>98	3749	>60
Thao	Yên Bái	W	117	<84	345	<67
Lô	Tuyên Quang	W	215	<65	348	<69
Cầu	Gia Bảy	W	42.2	<36	124.3	<14
Lục Nam	Chũ	W	8	<72	56.25	<21
Hồng	Hà Nội	W	2260	<16	3750	<23
Mã	Cẩm Thủy	W	295	< 14	394	< 25
Cả	Yên Thượng	W	469	~ TBNN	541	< 30
La	Hòa Duyệt	W	90	< 19	116	< 20
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	40	> 175	43	> 89
Thu Bồn	Nông Sơn	W	184	< 19	211	< 35
Trà Khúc	Sơn Giang	W	202	> 30	215	~ TBNN
Ba	Củng Sơn	W	33	< 71	40	< 82
Cái N,T	Đồng Trăng	W	55	>11	67	> 39
ĐăkBlá	KonTum	W	39	< 52	50	< 58
Srêpôk	Giang Sơn	W	43	< 20	62	< 29
Tiền	Tân Châu	W			10585	< 10
Hậu	Châu Đốc	W			1428	< 20

## Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN

